TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/ HS - ST
Ngày 20 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Như Long
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lý Seo Vần
Bà: Trần Thị Thu Hương

Thư ký phiên toà: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/TLST-HS ngày 30/10/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Tạ Thanh Q – Sinh ngày: 29/10/1994 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tạ Thanh T; Sinh năm: 1974 (Đã chết năm 2007); Con bà Trịnh Thị D; Sinh năm: 1976

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai .

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không

Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự ngăm 2016 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 87/2016/QĐ-TA ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện B với thời hạn là 12 tháng kể từ ngày 04/5/2016. Đến ngày 04/5/2017 chấp hành xong quyết định được tái hòa nhập cộng đồng.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy. Năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 3454/QĐ - UBND ngày 15/8/2012 của chủ tịch ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 21/02/2014 chấp hành xong trở về địa phương.

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 06/02/2015.

Đến ngày 01/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam giữ ngày 02/10/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giam giữ Công an huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trung K; Sinh năm: 1982.

Trú tại: Tổ dân phố P1, thị trân P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

Những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1971.

Trú tại: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đỗ Ngọc H; Sinh năm: 1986

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Hà Minh T - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước nên vào khoảng 12 giờ ngày 09/8/2018 Tạ Thanh Q gọi điện cho Nguyễn Trung K; Sinh năm 1982 là người có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P1, thị trân P, huyện B, tỉnh Lào Cai đến phòng trọ của bạn gái Q là Hà Minh T, tại thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai để nhờ Ktruyền dịch cho T vì T bị ốm. Tại đây Q và K bàn nhau mua ma túy đá về để sử dụng. Do không có tiền nên Nguyễn Trung K đã đưa cho Tạ Thanh Q 01 điện thoại Sam Sung J7 để Q mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy đá về sử dụng. Sau đó Tạ Thanh Q đã đem điện thoại của Nguyễn Trung K đến cửa hàng điện thoại Thành Luyến ở Thôn T, xã S, huyện B bán được 1.600.000đ sau đó Q đã sử dụng số tiền này để mua ma túy đá và tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Q điện cho Nguyễn Trung K đến phòng trọ để rút kim truyền cho T. Khi K đến thì Tạ Thanh Q thấy Nguyễn Trung K đi 01 xe máy Honda Wave biển kiểm soát 18F7-8494, nên Tạ Thanh Q đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này của Nguyễn Trung K đem đi bán lấy tiền để tiêu sài cá nhân. Sau đó Q đã nói với Nguyễn Trung K "Cho em mượn xe, em đi ra ngoài mua nước" được Kđồng ý và đưa chìa khóa cho Q. Sau khi mượn được xe Q chưa đi cầm cố ngay mà đi mua nước rồi quay lại phòng trọ tạo niềm tin với anh Nguyễn Trung K khỏi nghi ngờ. Tiếp đó Q cùng K và T sử dụng ma túy đá tại phòng trọ. Khi đang sử dụng ma túy thì Q nhìn thấy anh Kcầm 01 điện thoại di động Asus nên Q lại nảy sinh ý định chiếm đoạt tiếp chiếc điện thoại của anh Kvà sau đó Q nói với K"Anh cho em mượn điện thoại để em gọi điện Zalô cho bạn", Kđồng ý và đưa điện thoại cho Q. Khi lấy được điện thoại Q giả vờ đi ra ngoài để gọi điện nhưng thực tế Q đã điều khiển xe máy của anh Kđem điện thoại của anh Kđi bán cho cửa hàng Thành Luyến ở Thôn T, xã S, huyện B được 1.000.000đ. Số tiền này Q đã sử dụng trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó Q về phòng trọ gặp Kthì anh Kcó hỏi " Điện thoại của anh đâu" thì Q nói dối "Em để điện thoại ngoài kia, em đi

lấy". Mục đích lúc này là Q mang xe mô tô biển kiểm soát 18F7-8494 của anh Nguyễn Trung K mang đi cầm cố lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Tuy nhiên do chưa tìm được nơi cầm cố tài sản, Q đã gặp anh Đỗ Ngọc H, sinh năm 1986 là người Trú tại tổ dân phố số 2, thị trấn Phố Lu, huyện B, tỉnh Lào Cai hỏi vay anh Hưởng 2.000.000đ, đồng thời để xe mô tô biển kiểm soát 18F7 - 8494 của Nguyễn Trung K lại để làm tin. Sau khi có được số tiền 2.000.000đ Q đã đem đi tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 11/8/2018 Nguyễn Trung K đã có đơn trình báo cơ quan điều tra. Ngày 01/10/2018 cơ quan điều tra công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Tạ Thanh Q về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Tại kết luận định định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL - HĐĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận:

- 01 xe mô tô HondaWave BKS 18F7 - 8494 có trị giá là 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại Asus trị giá là 2.149.000đ (Hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung K là 7.649.000đ (Bẩy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 20/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Tạ Thanh Q về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Tạ Thanh Q và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tạ Thanh Q phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh Q từ 09(Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Trung K đã được cơ quan điều tra công an huyện B trả lại tài sản là 01 xe máy Honda Wave màu sơn đỏ, đen số khung Y090009; số máy C09E-6089975 biển kiểm soát 18F7-8494; 01 chiếc điện thoại Sam sung J7 và 01 chiếc điện thoại di động Asus Zenfone màu sám, theo biên bản về việc trả lại tài liệu, đồ vật ngày 25/10/2018 (BL 99; 99a). Đến nay anh Nguyễn Trung K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Viện kiểm sát không đề cập sử lý.

Đối với những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền anh bỏ ra mua chiếc điện thoại cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho sở hữu chủ là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Anh Đỗ Ngọc H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe để vay số tiền là 2.000.000đ. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 582 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tạ Thanh Q phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và hoàn trả cho anh Đỗ Ngọc H số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về vật chứng: Viện kiểm sát không đề cập sử lý.

Tuyên án phí và Q kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có Q lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng với trình tự thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện B, tỉnh Lào Cai được thể hiện:

Bản thân bị cáo Tạ Thanh Q là một đối tượng nghiện chất ma túy, do quen biết nhau từ trước nên ngày 09/8/2018 bị cáo có gọi điện cho Nguyễn Trung K đến nhà trọ của Hà Minh T nhờ K truyền nước hoa quả cho T (Bạn gái của Q) do bị ốm. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Trung K đến phòng trọ của T và truyền cho Hà Minh T, sau đó Q và K bàn nhau mua ma túy về sử dụng, nhưng do không có tiền nên K đã đưa cho Q 01 điện thoại Sam Sung J7 mang đi để cầm cố lấy tiền mua ma túy về sử dụng chung, sau đó Kra về.

Đến khoảng 15 giờ ngày 09/8/2018, Nguyễn Trung K đi xe máy biển kiểm soát 18F7 - 8494 và mang theo 01 điện thoại di động Asus đến phòng trọ của T để rút dây chuyền cho Hà Minh T. Khi rút song dây truyền cho T. Kiên, Q và T cùng nhau sử dụng ma túy đá. Tại đây Tạ Thanh Q đã nẩy sinh ý định bằng các thủ đoạn nói dối như mượn điện thoại của Kđể điện cho bạn, mượn xe máy của Kđể đi mua nước... sau đó mang đi bán và cầm cố lấy tiền để tiêu sài cá nhân, không có khả năng trả lại xe máy và điện thoại cho anh Nguyễn Trung K.

Tại kết luận định định giá tài sản trong tố tụng hình sự số số 28/KL - HĐĐG ngày 30/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận:

- 01 xe mô tô HondaWave BKS 18F7 - 8494 có trị giá là 5.500.000đ (Năm triệu, năm trăm nghìn đồng);

- 01 điện thoại Asus trị giá là 2.149.000đ (Hai triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Như vậy tổng trị giá tài sản bị cáo Tạ Thanh Q đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Trung K là 7.649.000đ (Bẩy triệu sáu trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra Tạ Thanh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại

cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tạ Thanh Q đã phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng sấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Xâm phạm trực tiếp đến Q sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác đối với bị cáo có nhân thân rất sấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy. Năm 2012 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng theo quyết định số 3454/QĐ - UBND ngày 15/8/2012 của chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai. Đến ngày 21/02/2014 chấp hành xong trở về địa phương.

Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 04/2015/HSST ngày 06/02/2015. Đến ngày 01/8/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích.

Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành người có ích cho xã hội. Không những thế bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi nói dối anh Nguyễn Trung K để chiếm đoạt tài sản đem đi bán và cầm cố lấy tiền tiêu sài phục vụ cho nhu cầu của bản thân. Mặt khác trong một thời gian rất ngắn bị cáo đã 02 lần bằng những thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản là chiếc Điện Thoại và chiếc xe máy của anh Nguyễn Trung K có tổng trị giá là 7.649.000đ, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là " Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do vậy đối với bị cáo cần phải xử lý và lên một mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3]Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Tạ Thanh Q có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên".

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Tạ Thanh Q có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đó là gây thiệt hại không lớn; Thành khẩn khai báo. Do vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thể hiện tính khoan hồng của nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1971, trú tại Thôn T, xã S, huyện B là người đã mua 01 điện thoại di động Asus của bị cáo

với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng). Anh Đỗ Ngọc H là người đã cho Tạ Thanh Q cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát 18F7 - 8494 do Tạ Thanh Q thực hiện hành vi phạm tội mà có để vay số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Tại thời điểm mua bán điện thoại và cho cầm cố chiếc xe máy, anh Nguyễn Văn T và Đỗ Ngọc H đều không biết đây là tài sản do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T và Đỗ Ngọc H. Xét thấy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với Hà Minh T là người thuê phòng trọ tại thôn Tả Hà, xã Sơn Hà quá trình điều tra xác định Hà Minh T không biết việc bị cáo Tạ Thanh Q thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Trung K. Do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung K, Tạ Thanh Q, Hà Minh T tại phòng trọ do T Thuê tại thôn Tả Hà, xã Sơn Hà, huyện B, tỉnh Lào Cai. Xét thấy ngoài lời khai của các đối tượng, cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng có liên quan để chứng minh, do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Tạ Thanh Q còn khai Q có mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại khu vực ga Phố Lu đem về cùng nhau sử dụng tại nhà trọ của Hà Minh T. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý do vậy Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Trung K đã được cơ quan điều tra công an huyện B trả lại tài sản là 01 xe máy Honda Wave màu sơn đỏ, đen số khung Y090009; Số máy C09E-6089975 biển kiểm soát 18F7-8494; 01 chiếc điện thoại Sam sung J7 và 01 chiếc điện thoại di động Asus Zenfone màu sám theo biên bản về việc trả lại tài liệu, đồ vật ngày 25/10/2018 (BL 99; 99a). Đến nay anh Nguyễn Trung K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Viện kiểm sát không đề cập sử lý. Nên hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) anh bỏ ra mua điện thoại, cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Anh Đỗ Ngọc H yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho anh số tiền bị cáo cầm cố chiếc xe để vay số tiền là 2.000.000đ quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T và anh Đỗ Ngọc H Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, nên cần áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 582 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Tạ Thanh Q phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và hoàn trả cho anh Đỗ Ngọc H số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8]Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho sở hữu chủ đến nay không ai có yêu cầu đề nghị gì. Viện kiểm sát không đề cập sử lý. Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Tạ Thanh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Thanh Q phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

1. Về hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Thanh Q 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/10/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 582 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Thanh Q phải có trách nhiệm hoàn trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng) và hoàn trả cho anh Đỗ Ngọc H số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tạ Thanh Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng hai khoản là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự."

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Báo cho bị cáo biết có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và những người có Q lợi nghĩa vụ liên quan có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháptỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PC 81;
- THA HS - DS (03);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ (02) ;
- Lưu HS – TA- VP(03).

Phạm Như Long